

Số: 132/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

**Thư ký phiên họp:** Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thuý An- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 199/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 100/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Ngô Thị H, sinh năm 1989; thường trú: Xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số H L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty Cổ phần C. Địa chỉ: Lô C, đường số B, khu Công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Hà Duy H1; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12/8/2024.) Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Ngô Thị H trình bày:

Từ tháng 08/2009 đến tháng 12/2009, bà H có làm việc tại Công ty T1, địa chỉ: Số A, khu công nghiệp B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409250489. Nay, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị

trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: có người sử dụng thông tin của bà H - Ngô Thị H - giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G) trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009.

Cùng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty T1 đến khoảng tháng 01 năm 2010 thì bà H nghỉ việc. Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 tương đương với thời gian có người sử dụng hồ sơ lao động của bà H. Bà H khẳng định từ trước đến nay, bà H không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị H và Công ty Cổ phần C (thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009) là vô hiệu. Ngoài ra, bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Ngô Thị H sinh năm 1989, số CCCD 040189029364, số CMND 186860054, với mã số BHXH 7408296349 từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 tại Công ty Cổ phần G (nay là Công ty Cổ phần C) chưa nhận trợ cấp BHXH

- Ngoài ra bà Ngô Thị H còn có số sổ 7409250489 từ tháng 08/2009 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH H2.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Ngô Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Ngô Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C: Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động bằng hình thức niêm yết công khai, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty Cổ phần C để làm việc, lấy lời khai; cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng Công ty Cổ phần C vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Công ty Cổ phần C cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của bà Ngô Thị H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và người yêu cầu bà Ngô Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự là hợp lệ. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Ngô Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Người yêu cầu bà Ngô Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Theo đơn yêu cầu, người yêu cầu xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần G. Quá trình tố tụng, Toà án tiến hành xác minh thì Công ty Cổ phần G, mã số doanh nghiệp C1 đã giải thể để sáp nhập vào Công ty Cổ phần C, mã số doanh nghiệp 3700820571 từ lần đăng ký thay đổi thứ 3 ngày 20/12/2011 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần C). Do đó, Toà án xác định lại tư cách của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần C.

[3] Quá trình tố tụng người yêu cầu bà Ngô Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D thống nhất trình bày: Trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009, người lao động tên Ngô Thị H, sinh năm 1989, số căn cước công dân 040189029364, số chứng minh nhân dân 186860054 được Công ty Cổ phần C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7414116032, dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần C (trước đây là Công ty Cổ phần G) và bà H trong thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009. Tuy nhiên, bà Ngô Thị H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần C trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 theo hợp đồng lao động không phải bà Ngô Thị H mà do có người đã sử dụng thông tin cá nhân của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH H2 (nay là Công ty T1). Trình bày của bà H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 08/2009 đến tháng 03/2011 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH H2. Xét, việc có người lấy thông tin cá nhân của bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[4] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Ngô Thị H bị trùng từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần C với bà Ngô Thị H từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[6] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về lệ phí: Bà Ngô Thị H phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Ngô Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Ngô Thị H với Công ty Cổ phần C thời gian làm việc từ tháng 11/2008 đến tháng 11/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001424 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**